

S : 2731 /Q -HVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2015

QUY ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác sinh viên

GIÁM CHỨC VI N NÔNG NGHIỆP VI T NAM

Căn cứ Luật Giáo dục (Luật số : 08/2012/QH13) và Quy định của
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18
tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/Q -TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ
tướng Chính phủ về việc ban hành nội dung giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 441/Q -TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức
Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp
chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 42/2007/Q -BGD/TTg ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 873/Q -TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt án thí điểm miễn học phí cho sinh viên
Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 – 2017;

Xét nghị của Trường Ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về công tác sinh viên áp dụng trong nội bộ Học
viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số
2840 ngày 27/12/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông nghiệp Việt Nam về việc
ban hành Quy định công tác sinh viên của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng
Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quy định này./.

Nội dung:

- Nội dung 3;
- Ban NN và PTNT (b/c);
- Lưu: VT, TC, LT(7).

KT. GIÁM CHỨC
PHÓ GIÁM CHỨC PHỤ TRÁCH

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Lan

**QUY ĐỊNH
VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Quy định số 2731/QĐ-HVN ngày 08 tháng 9 năm 2015
của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng và tính áp dụng

1. Quy định này xác định quy định và nghĩa vụ của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; công tác tham vấn tâm lý, hướng nghiệp và tư vấn việc làm, công tác ảnh hưởng rèn luyện; hình thức, quản lý; thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên chính quy (bao gồm cả học sinh), sinh viên vừa làm vừa học, cao đẳng, liên thông chính quy và học viên cao đẳng, nghiên cứu sinh (gồm cả sinh viên) đang học tập tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Mục đích của công tác sinh viên

- Góp phần đào tạo sinh viên phát triển toàn diện, có óc, có tri thức khoa học công nghệ, kỹ năng xã hội – xã hội, có kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm, năng lực và sáng tạo, có tính kỷ luật, có sức khỏe, đáp ứng các yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hình thành nhân lực.

- Góp phần hình thành nếp sống lành mạnh, rèn luyện, sáng tạo sự nghiệp sau khi tốt nghiệp.

- Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tinh thần, vật chất và chăm sóc tìm kiếm việc làm cho sinh viên.

- Xây dựng hình thức quản lý sinh viên hiệu quả, mềm mỏng tính thực tiễn các nhân viên trong Học viện.

- Góp phần xây dựng và bồi dưỡng phẩm chất, nếp sống của người công dân giàu lòng nhân ái, yêu nước, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xây dựng lòng tin cậy và trách nhiệm với Học viện.

Điều 3. Yêu cầu của công tác sinh viên

1. Sinh viên coi là nhân vật trung tâm trong Học viện, Học viện bổ nhiệm và kiểm tra nhân sự trong khuôn khổ có thể thể hiện quy định và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại Học viện.

2. Công tác sinh viên phải thể hiện đúng chức năng, nguyên tắc, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Học viện.

3. Công tác sinh viên phải bổ sung khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến sinh viên trong học tập, rèn luyện, thực hiện xã hội hóa và hoạt động xã hội.

Chương II

QUY ĐỊNH VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Quy định của sinh viên

1. Sinh viên nhập học đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển khi trúng tuyển vào ngành đó.

2. Học viện tôn trọng và bình đẳng; cung cấp đầy đủ thông tin về học tập, rèn luyện của cá nhân; Học viện phải bình đẳng quy, quy chế về đời sống và học tập, rèn luyện về chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Sinh viên có quyền trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a. Phải nắm các chức năng, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế của Bộ GD&ĐT, quy định của Học viện và các quy định khác liên quan đến sinh viên.

b. Cung cấp chương trình, tiến trình đào tạo, sự tiến bộ của khóa học, năng lực, học kỳ và học phần theo quy định về đời sống và học tập của Học viện; đăng ký học phần và lịch học phù hợp với điều kiện cá nhân trên cơ sở thời khóa biểu của Ban Quản lý Đào tạo và quản lý học sinh của Học viện; cung cấp tài khoản riêng trên mạng của Học viện phục vụ hoạt động học tập.

c. Sử dụng thời gian, các trang thiết bị và phòng thí nghiệm phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao như: giảng dạy, phòng thể thao, phòng thí nghiệm, sân bãi, dụng cụ thể thao, nhà vệ sinh, ... Nếu làm hỏng, mất mát sinh viên phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định.

d. Tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi tài năng, tham gia các loại hình câu lạc bộ hợp pháp dành cho sinh viên; tham gia các chương trình đào tạo tiên tiến và các chương trình khác nếu đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của từng chương trình.

e. Chăm lo, bảo vệ sức khỏe theo đúng chính sách hiện hành của Nhà nước;

f. Đăng ký dự tuyển nội học ngoài, học chuyển tiếp các chương trình đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT; tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế, trao đổi sinh viên trong khuôn khổ chương trình học tập như hợp tác quốc tế của Chính phủ, Học viện.

g. Tổ chức gia nhập Công đoàn Công nhân Việt Nam, hoạt động trong các tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tổ chức quần chúng sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan trong và ngoài Học viện theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Học viện.

h. Các ngành học có thể hiện, tầm nhìn ngành học, thời hạn do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do sức khỏe yếu; các học theo tín chỉ nhanh, tín chỉ chậm, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế vào đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các ngành hè, ngành tối, ngành lẻ theo quy định; phi thời hạn, tầm nhìn ngành học do đặc thù, kém. Sinh viên thời hạn học phải có kế hoạch, có ý kiến đóng góp cải tiến gia đình và các chính quyền địa phương xác nhận. Sinh viên ngành học do mua phải có kế hoạch, các quan trọng tập trung quản lý trên xác nhận, có sự đóng góp của Khoa quản lý và Học viện. Sinh viên ngành học do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải có kế hoạch, có ý kiến của cải tiến gia đình, các chính quyền địa phương xác nhận Khoa quản lý và Học viện đóng góp. Xin thời hạn, ngành học tập thể của sinh viên nộp tại văn phòng Tổng công tác sinh viên của Khoa.

4. Các học các chương, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; các xét nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; các miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng và giao thông, ghi chép, tham quan văn hóa bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Các thể hiện ý quy định về việc mua BHYT, khám sức khỏe theo quy định của Học viện, khám chữa bệnh theo quy định của BHYT.

6. Các trực tiếp học thông qua cải tiến học pháp của mình kiến nghị với Học viện các ghi chép góp phần xây dựng Học viện; các cung cấp các ý kiến phản hồi về hoạt động giảng dạy và phục vụ của Học viện; tự nguyện đóng góp khi cần và các văn bản có liên quan quy định, lợi ích chính đáng của sinh viên.

7. Các xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định tại Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ GD&ĐT, quy định quản lý ký túc xá và sinh viên nội trú của Học viện.

8. Các tập văn, nghệ thuật nghiên cứu, ghi chép về việc làm học cung cấp thông tin về thực trạng lao động, hỗ trợ các thủ tục có thể tìm kiếm việc làm phù hợp, phát huy năng lực chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

9. Các cải tiến vào Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên, các hội đồng khác có liên quan đến sinh viên theo quy định.

10. Sinh viên cải tiến công nhận tốt nghiệp của Học viện cấp bằng tốt nghiệp, bằng miễn học tập và rèn luyện, học sinh sinh viên, các ghi chép có liên quan khác và ghi chép các thủ tục hành chính.

11. Các xét cho học chuyển tiếp các bậc học cao hơn nếu có nguyện vọng và áp dụng các cải tiến theo Quy chế đào tạo sau đại học của Bộ GD&ĐT và các quy định về đào tạo Sau đại học của Học viện.

ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

1. Chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cách làm tốt công dân; chấp hành nghiêm chỉnh các quy chế của Bộ GD&ĐT và các quy định của Học viện đối với sinh viên.

2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ viên chức và sinh viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tiết kiệm và giữ gìn tài sản.

3. Giữ gìn và bảo vệ tài sản.

4. Xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống, uy tín của Học viện.

5. Thực hiện nghiêm túc học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Học viện; chấp hành tích cực các quy định, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

6. Đóng học phí và lệ phí đúng thời hạn theo quy định của Học viện.

7. Tham gia lao động công ích và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Học viện.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo quy định khi cần học tập, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp học do các tổ chức tài trợ theo thỏa thuận ký kết với Nhà nước/Học viện. Nếu không chấp hành phải bồi hoàn học tập, chi phí đào tạo theo quy định.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, công chức, viên chức; kịp thời báo cáo với khoa, phòng và các cơ quan, Giám đốc Học viện hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế khác của sinh viên, công chức, viên chức.

10. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, các tệ nạn xã hội và các tiêu cực khác.

11. Thực hiện tốt công tác ký túc xá và công an phòng theo quy định hiện hành của Chính phủ. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú phải khai báo vào Sổ Quản lý sinh viên và phải báo cáo với Tổ công tác sinh viên Khoa chuyên lên Ban CTCT&CTSV và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Học viện và của sinh viên nội trú, quy định của Học viện và của sinh viên nội trú.

12. Sinh viên nam trong trường thực hiện nghĩa vụ quân sự phải thực hiện nghĩa vụ quân sự và chuyên ngành kỹ thuật quân sự Ban chỉ huy quân sự Học viện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

13. Sinh viên phải mặc trang phục phù hợp, đeo thẻ sinh viên khi nhập học, công sự và khi tham gia các hoạt động tập thể.

14. Chấp hành việc kiểm tra ma túy, virus và vật liệu cháy nổ khi có yêu cầu của cơ quan/ngành có thẩm quyền.

ĐIỀU 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể người khác.

2. Gian lận trong học tập như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, thực hành người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, thực hành; sao chép, photocopy, nhái hoặc làm bài thu hoạch, tiểu luận, luận án, khóa luận, luận văn, luận án; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi học hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi nhập học, trong KTX và các nơi công cộng của Học viện.

4. Gây rối an ninh, trật tự.

5. Tham gia đua xe hơi công vụ và xe trái phép.
6. Ảnh hưởng đến hình thức.
7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hoá chất cấm sử dụng, các tài liệu, thông tin phi pháp, tài trợ và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Học viện và các hành vi vi phạm khác.
8. Thành lập tổ chức, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Học viện khi chưa được Giám đốc Học viện cho phép.
9. Những hành vi khác trái với pháp luật của Nhà nước và quy định của Học viện.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 7. Công tác tổ chức và hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định của Bộ GD&ĐT và Học viện; Ban Quản lý Đào tạo sắp xếp bố trí sinh viên vào các lớp; Ban chấp hành Khoa chỉ đạo Ban cán sự lớp sinh viên lâm thời (lớp trưởng, lớp phó) trong thời gian đầu khóa học; Ban CTCT&CTSV tổ chức phát hành và quản lý Thẻ sinh viên.
2. Trung tâm DVTH tổ chức tiếp nhận sinh viên nhập học theo quy định vào KTX.
3. Ban CTCT&CTSV tổ chức cho sinh viên đăng ký vào sổ theo dõi quản lý sinh viên, chuyển nhập ký túc xá và đăng ký tạm trú.
4. Ban CTCT&CTSV thống kê, thống kê phân loại, quản lý hồ sơ của sinh viên. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu các lĩnh vực liên quan tới sinh viên và công tác sinh viên Học viện.
5. Ban QLĐT và các khoa chuyên môn phối hợp với Ban CTCT&CTSV tổ chức phát bố trí đề nghị cho sinh viên;
6. Ban CTCT&CTSV phối hợp với Ban Quản lý Đào tạo, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các đơn vị liên quan tổ chức vinh danh các sinh viên giỏi, xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; vinh danh các tập thể và cá nhân có đóng góp xuất sắc trong công tác sinh viên.
7. Ban CTCT&CTSV làm nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý sinh viên nhập trú, ngoại trú theo quy định của Bộ GD&ĐT và Quy chế phối hợp công tác quản lý sinh viên ngoại trú giữa Học viện và địa phương.
8. Ban CTCT&CTSV là nhiệm vụ giám sát quy trình các công việc hành chính có liên quan tới sinh viên.

Điều 8. Công tác tổ chức, quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên

1. Ban CTCT&CTSV tổ chức họp, theo dõi kiểm tra đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ học năm học, khóa học của T. CTSV các Khoa.

2. Ban CTCT&CTSV tổ chức đánh giá thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; xếp loại kết quả thi sinh viên vì phẩm chất, năng lực.

3. Ban CTCT&CTSV phối hợp với các Khoa tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân – Sinh viên” vào đầu khóa, đầu năm và cuối khóa học.

4. Ban KHCN/Khoa/ Đoàn TN/ Hội sinh viên tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi sáng tạo tài năng khoa học trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

5. Ban CTCT&CTSV phối hợp với các đơn vị trong Học viện tổ chức triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và các hoạt động ngoài khóa; tổ chức thi thi đấu thể thao giữa các đơn vị sinh viên.

6. Ban CTCT&CTSV chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc mua BHYT của sinh viên, phối hợp với Ban Tài chính và Kế toán, Tr�m Y tế đơn vị sinh viên mua bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước.

6. Ban CTCT&CTSV phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Học viện theo dõi công tác phát triển đảng trong sinh viên; tổ chức ưu tiên thu nhập cho sinh viên gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia các đoàn thể trong Học viện và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của sinh viên.

7. Ban CTCT&CTSV tổ chức tổ chức văn học tập, nghiên cứu, việc làm cho sinh viên; hợp tác với các cơ sở sản xuất lao động; cung cấp học bổng cho sinh viên và ưu tiên phát triển kinh doanh nghiên cứu học tập cho sinh viên.

8. Ban Hợp tác quốc tế làm nhiệm vụ triển khai các hoạt động giao lưu, hợp tác, trao đổi sinh viên quốc tế và các hoạt động liên quan ngoài học sinh.

9. Ban CTCT&CTSV làm nhiệm vụ tổ chức sinh viên tham gia lao động nghĩa vụ xây dựng Học viện.

10. TN, HSV làm nhiệm vụ tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động xã hội, thể thao.

ĐIỀU 9. Công tác y tế, thể thao

1. Tr�m Y tế tổ chức thực hiện công tác y tế học sinh, bao gồm: tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên khi vào nhập học và ra trường; khám sức khỏe, phòng chống dịch, bệnh và khám sức khỏe cho sinh viên trong thời gian học tập theo quy định của BHYT, của Học viện;

2. Tr�m Y tế phối hợp TT GDTC & TT phân loại và bố trí sinh viên học tập các học phần GDTC phù hợp với sức khỏe và ngành Giám sát Học viện xếp loại năng lực học tập không đạt tiêu chuẩn sức khỏe học tập theo Quy định.

2. Tr�m Y tế làm nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học sinh...;

3. Trung tâm Giáo dục thể chất và thể thao/Trung tâm DVTH tổ chức i u kỳ kiểm soát chất lượng sinh viên luyện tập thể dục, thể thao; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao góp phần rèn luyện sức khỏe.

i u 10. Thực hiện các chính sách đối với sinh viên

1. Ban CTCT&CTSV tổ chức thực hiện các chính sách của Nhà trường quy định, các tổ chức tài trợ đối với sinh viên về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng tiêu dùng và các chính sách khác có liên quan đến sinh viên.

2. Ban CTCT&CTSV làm nhiệm vụ tổ chức thực hiện về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng tiêu dùng và các chính sách khác có liên quan đến sinh viên.

3. Học viên tổ chức i u kỳ giúp sinh viên tàn tật, khuyết tật, sinh viên di cư chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

i u 11. Thực hiện công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống tệ nạn xã hội

1. Văn phòng Học viên làm nhiệm vụ phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn nơi Học viên ở, khu vực có sinh viên ngoại trú xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; ghi quy tắc phối hợp với các vị trí liên quan đến sinh viên.

2. Ban CTCT&CTSV tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động khác có liên quan đến sinh viên; hướng dẫn sinh viên chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế.

i u 12: Thực hiện công tác phát động cho sinh viên tình nguyện

1. Ban Quản lý tiêu dùng: Thông báo danh sách sinh viên tình nguyện tổ chức trên website của Học viên ít nhất **30 ngày trước khi phát động**.

2. Ban Tài chính và Kế toán, Đoàn thanh niên Học viên, Trung tâm Dịch vụ trợ giúp, Trung tâm Thông tin thư viện, Phòng Công tác xã hội và các Khoa chuyên môn: Ghi danh sách sinh viên còn nợ học phí, nợ BHYT, nợ sách, đồ dùng, kho nộp đóng góp theo quy định của Học viên về Ban CTCT&CTSV ít nhất 2 ngày trước khi phát động.

3. Ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên có trách nhiệm tổng hợp danh sách sinh viên **không** tình nguyện tham gia tình nguyện ghi về Ban Quản lý tiêu dùng trước Lễ trao bằng tốt nghiệp 01 ngày và thông báo công khai trên website của Học viên.

Quá trình thực hiện quy định, nếu các đơn vị không ghi thông tin phản hồi về Ban CTCT&CTSV, Ban Quản lý tiêu dùng thì sinh viên sẽ công nhận là tình nguyện tham gia tình nguyện.

Chương IV: HỒ TÀI NGUYÊN TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ

i u 13. Hồ sơ tài chính, quản lý công tác sinh viên

Hồ sơ tài chính, quản lý công tác sinh viên của Học viên gồm có Giám đốc, Ban CTCT&CTSV, Trung tâm Dịch vụ trợ giúp, Ban Hợp tác quốc tế, các khoa quản lý sinh viên, Tổ Công tác sinh viên, các đơn vị liên quan khác và lớp sinh viên.

i u 14. Trách nhiệm của Giám đốc

1. Chịu trách nhiệm cao nhất, chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác sinh viên trong toàn Học viện.

2. Giám đốc phân công mặt Phó giám đốc chịu trách nhiệm về CTSV về các nhiệm vụ sau:

a. Tổ chức chỉ đạo về thực hiện các chương trình, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy hoạch của Bộ GD&ĐT, Bộ Nông nghiệp và PTNT, ngành, địa phương trong công tác sinh viên, bộ môn công bằng, công khai, minh bạch và dân chủ trong công tác sinh viên. Tiến hành các biện pháp thích hợp của công tác sinh viên Học viện vào nền nếp, bộ môn cho sinh viên thực hiện quy định và nghĩa vụ của mình.

b. Quản lý sinh viên về các mặt học tập và rèn luyện, tình hình tư tưởng và lối sống theo các quy định, quy chế hiện hành.

c. Hàng năm, tổ chức tiếp xúc với sinh viên gần gũi thích nghi lối sống, chương trình của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin cần thiết của trường cho sinh viên; hiểu rõ tâm tư nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của sinh viên.

d. Bộ môn các điều kiện phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên; Quy tụ nhân sự tham gia của sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động xã hội.

Điều 15. Nhiệm vụ phân công trách nhiệm công tác sinh viên

1. Ban CTCT&CTSV là nhiệm vụ chủ yếu phân công trách nhiệm công tác sinh viên, giúp Giám đốc thực hiện nội dung công tác sinh viên. Chức năng, nhiệm vụ công tác sinh viên của Ban CTCT&CTSV thực hiện theo Quy định hiện hành.

2. Trung tâm Dịch vụ trợ giúp học tập thực hiện về quản lý, theo dõi, giúp đỡ, phục vụ sinh viên nội trú trong ký túc xá; xây dựng môi trường văn minh, lành mạnh và tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho sinh viên nội trú trong cuộc sống, trong học tập, góp phần rèn phẩm chất, đạo đức cho sinh viên.

3. Ban Hợp tác quốc tế thực hiện tiếp xúc, quản lý sinh viên nước ngoài theo các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định về HTQT của Học viện; giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên nước ngoài học tập, nghiên cứu tại Học viện.

4. Trường khoa phân công mặt Phó Trường khoa làm trợ lý công tác sinh viên, thực hiện phân công trách nhiệm công tác sinh viên. Ban cán sự các lớp sinh viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác sinh viên theo Quy định hiện hành.

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị khác

1. Trung tâm Y tế :

- Chịu trách nhiệm về công tác Y tế bao gồm: khám sức khỏe, khám chữa bệnh cho sinh viên,

- Phối hợp thực hiện công tác bảo hộ môi trường, vệ sinh và chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.

- Phối hợp thực hiện công tác vệ sinh môi trường, y tế dự phòng... trong Học viện.

2. Trung tâm Thông tin – Thư viện – Lưu trữ và Văn thư :

cán s . Ban cán s do Tr ̃ng khoa công nh ̃n đ ̃a trên k ̃t qu ̃ b ̃u c ̃a các l ̃p sinh viên.

b. Nhi ̃m v ̃c a Ban cán s l ̃p sinh viên.

- Ph ̃i h ̃p v ̃i T ̃ Công tác sinh viên t ̃ ch ̃ c sinh ho ̃ t l ̃p 03 l ̃n/k vào th ̃ i gian ̃u, gi ̃a, và cu ̃ i h ̃ c k ̃, v ̃ i n ̃ i dung làm vi ̃ c ̃ c th ̃ ng nh ̃ t tr ̃ c v ̃ i T ̃ Công tác sinh viên.

- Ngoài ra, Ban cán s l ̃p có th ̃ t ̃ ch ̃ c sinh ho ̃ t l ̃p ̃ t xu ̃ t khi c ̃ n thi ̃ t.

- T ̃ ch ̃ c sinh viên trong l ̃p th ̃ c hi ̃ n các nhi ̃ m v ̃ h ̃ c t ̃ p, rèn luy ̃ n, các ho ̃ t ̃ ng sinh ho ̃ t, ̃ i s ̃ ng và các ho ̃ t ̃ ng xã h ̃ i theo k ̃ ho ̃ ch và s ̃ ch ̃ o, ̃ i u ̃ ng c ̃ a H ̃ c vi ̃ n, khoa, Ban CTCT&CTSV;

- ôn ̃ c và ki ̃ m tra sinh viên trong l ̃p ch ̃ p hành n ̃ i quy, quy ch ̃ v ̃ h ̃ c t ̃ p, rèn luy ̃ n; xây d ̃ ng n ̃ n p ̃ t qu ̃ n trong l ̃p;

- T ̃ ch ̃ c ho ̃ t ̃ ng c ̃ a l ̃p ̃ ng viên, giúp ̃ nh ̃ ng sinh viên g ̃ p khó kh ̃ n trong h ̃ c t ̃ p, rèn luy ̃ n.

- Thay m ̃ t cho sinh viên c ̃ a l ̃p liên h ̃ v ̃ i T ̃ Công tác sinh viên, Ban CTCT&CTSV, các ̃ n v ̃ có liên quan và các gi ̃ ng viên ̃ ng cung c ̃ p thông tin và gi ̃ i quy ̃ t nh ̃ ng v ̃ n ̃ liên quan ̃ n quy ̃ n và ngh ̃ a v ̃ c ̃ a sinh viên trong l ̃p.

- Thay m ̃ t sinh viên trong l ̃p ph ̃ n ánh ý ki ̃ n c ̃ a sinh viên v ̃ i lãnh ̃ o H ̃ c vi ̃ n và lãnh ̃ o các ̃ n v ̃ liên quan trong h ̃ i ngh ̃ i tho ̃ i gi ̃ a sinh viên và lãnh ̃ o H ̃ c vi ̃ n.

- Ph ̃i h ̃p ch ̃ t ch ̃ và th ̃ ng xuyên v ̃ i t ̃ ch ̃ c ̃ oàn TNCS H ̃ Chí Minh, H ̃ i sinh viên trong ho ̃ t ̃ ng c ̃ a l ̃p;

- T ̃ ch ̃ c h ̃ p l ̃p ánh giá và xác nh ̃ n k ̃t qu ̃ i m rèn luy ̃ n c ̃ a sinh viên trong l ̃p theo h ̃ ng đ ̃ n ánh giá i m rèn luy ̃ n đ ̃ i s ̃ ch ̃ o c ̃ a T ̃ CTSV c ̃ a Khoa.

- Báo cáo tình hình h ̃ c t ̃ p, rèn luy ̃ n, lao ̃ ng, c ̃ trú theo h ̃ c k ̃, n m h ̃ c và nh ̃ ng vi ̃ c ̃ t xu ̃ t c ̃ a l ̃p v ̃ i T ̃ Công tác sinh viên c ̃ a Khoa qu ̃ n lý và/hay Ban CTCT&CTSV.

c. Quy ̃ n l ̃ i c ̃ a Ban cán s l ̃p sinh viên.

- ̃ c c ̃ ng i m rèn luy ̃ n theo quy ̃ nh c ̃ a H ̃ c vi ̃ n.

- ̃ c u ̃ tiên xem xét khen th ̃ ng và gi ̃ i thi ̃ u qu ̃ n chúng ̃ u tú k ̃ t n ̃ p ̃ ng CSVN.

- L ̃p tr ̃ ng ̃ c h ̃ tr ̃ t i n ̃ i n tho ̃ i theo quy ch ̃ chi tiêu n ̃ i b ̃ c ̃ a H ̃ c vi ̃ n.

3. L ̃p tr ̃ ng l ̃p h ̃ c ph ̃ n.

- M ̃ i l ̃p h ̃ c ph ̃ n có 01 l ̃p tr ̃ ng do gi ̃ ng viên gi ̃ ng đ ̃ y h ̃ c ph ̃ n ch ̃ nh vào bu ̃ i h ̃ c u ̃ tiên.

- L ̃p tr ̃ ng các l ̃p h ̃ c ph ̃ n có nhi ̃ m v ̃ sau:

+ Báo cáo vi ̃ c ch ̃ p hành n ̃ i quy, quy ch ̃ c ̃ a sinh viên trong l ̃p v ̃ i gi ̃ ng viên ph ̃ trách h ̃ c ph ̃ n;

+ Th ̃ c hi ̃ n các nhi ̃ m v ̃ do gi ̃ ng viên gi ̃ ng đ ̃ y h ̃ c ph ̃ n phân công.

Chương V T CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điểm 18. Thành phần, tiêu chuẩn của T Công tác sinh viên

M i Khoa thành l p 01 T Công tác sinh viên (CTSV) g m:

- Phó Tr ưởng khoa ph trách ào t o là T tr ưởng.

- Tr lý t ch c

- Các tr lý ào t o

- M t s Phó tr ưởng b môn ho c cán b , gi ng viên có kinh nghi m c a Khoa: s l ng l ng i/ngành ào t o i h c.

Điểm 19: Ch c n ng, nhi m v c a T Công tác sinh viên

1. Ch c n ng

- Tham m u và giúp vi c cho Ban ch nhi m Khoa trong công tác qu n lý sinh viên.

- C v n cho sinh viên v h c t p;

- T v n, tham v n cho sinh viên v i s ng, các ho t ng xã h i.

2. Nhi m v

a. Qu n lý và ánh giá i m rèn luy n trong h c k , n m h c, khóa h c

- Ch trì vi c t ch c ánh giá i m rèn luy n c a sinh viên t ng h c k , n m h c.

- T ng h p, ánh giá x p lo i i m rèn luy n cu i khóa a vào b ng i m t t nghi p c a sinh viên.

b. T ch c xét h c b ng, t v n ch chính sách cho ng i h c.

- Ch trì t ch c h p l p xét c p h c b ng khuy n khích h c t p, h c b ng tài tr úng i t ng, úng quy trình.

- Tham gia xét c p h c b ng khác do H c vi n ch trì.

- Ph i h p v i Ban CTCT&CTSV t v n ch , chính sách m b o quy n l i c a ng i h c.

c. Qu n lý công lao ng c a ng i h c

- ôn c vi c th c hi n và hoàn thành ngh a v công lao ng xây d ng tr ng

- T ch c cho sinh viên th c hi n ngh a v lao ng công ích

- T ch c thu công lao ng k ni m tr ng c a ng i h c (tr c khi t t nghi p).

d. T v n, h tr vi c ng ký h c t p c a ng i h c

- T v n cho ng i h c, t p th l p v ch ng trình, k ho ch h c t p; ph ng pháp h c t p và nghiê n c u khoa h c, l a ch n ngành ngh .

- T v n cho sinh viên rèn luy n nhân cách và các v n xã h i

- Giúp ng i h c hi u rõ các quy ch , quy nh v ào t o nghiê n túc th c hi n.

- T ch c, h ng d n ng i h c ng ký h c p n theo k ho ch c a khoa, H c vi n.

e. Quy định về công khai thông tin của sinh viên hàng kỳ

- Phân phối và Ban CTCT&CTSV kiểm tra, thống kê thông tin và chốt m
trú của sinh viên theo học kỳ

f. Trường, phân bổ sinh viên theo học phí và chi phí:

- Phân bổ, ôn công việc học tập và hoàn thành nghĩa vụ học phí và
mua bảo hiểm y tế bắt buộc.

- Giảng viên, khuyến khích giảng viên học mua bảo hiểm thân thể, bảo hiểm xe
máy... nhằm bảo vệ quyền lợi và trách nhiệm nghĩa vụ công dân.

- Phân bổ, tuyên truyền cho sinh viên các quy định khác của Học viện

g. Quy định, đánh giá khen thưởng, kỷ luật giảng viên

a. Quy định, đánh giá khen thưởng, kỷ luật giảng viên

- Nắm chắc tình hình diễn biến của lớp, điểm, quá trình phấn đấu của
giảng viên, trong đó chú trọng công tác giáo dục cá biệt.

- Chịu trách nhiệm Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, chỉ đạo sinh viên
thực hiện các hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa...

- Tổ chức sinh hoạt lớp định kỳ (03 lần/học kỳ), lớp Biên bản họp theo
đôi. Các thành viên sau:

o *Họp lần 1:* Thống kê học kỳ, đánh giá điểm rèn luyện, xét khen thưởng, kỷ
luật, kiểm tra hồ sơ học tập của học kỳ. Thời gian họp: đầu tháng 9
(học kỳ 1, thống kê học kỳ 2 năm học trước) và tháng 2 (học kỳ 2, thống kê
học kỳ 1 của năm học).

o *Họp lần 2:* Họp giao kết kiểm tra các hoạt động của lớp, tiến trình học tập,
đóng học phí, công lao động, nghiêm túc thêm lớp bổ sung cho sinh
viên... Thời gian họp: tháng 10 (học kỳ 1) và tháng 4 (học kỳ 2).

o *Họp lần 3:* Họp đánh giá ký túc xá học kỳ tiếp theo, chuẩn bị kỳ thi kết
thúc học kỳ. Thời gian: tháng 11 (học kỳ 1) và đầu tháng 5 (học kỳ 2).

o Ngoài ra, cán bộ Đoàn CTSV cần thực hiện họp trước khi cần thi.

- Chịu trách nhiệm thống kê, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và các phong trào hoạt
động của các lớp trong khoa theo thống kê, năm học.

- Trường Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, chỉ đạo sinh viên xuất
khen thưởng, kỷ luật giảng viên mời khách quan, công bằng.

- Thành viên họp Hội đồng Khoa và khen thưởng, kỷ luật giảng viên;

- Kịp thời báo cáo với Khoa và Học viện (nhất là học tập) về tình hình
của sinh viên.

h. Thông báo kết quả học tập, rèn luyện và gia đình sinh viên

- Thông báo kết quả học tập và rèn luyện, học phí, khen thưởng, kỷ luật... về
gia đình sinh viên, 1 lần/học kỳ vào tháng 2 (học kỳ 1) và tháng 9 (học kỳ 2).

- Họp đánh giá phụ huynh sinh viên xem thông tin trên website của Học viện về
tình hình học tập, rèn luyện... của sinh viên.

- Tr ợng h p các Khoa không thông báo v gia ình sinh viên c ph i báo cáo l i H c vi n y quy n Ban CTCT&CTSV m nh n.

i u 20. Quy n l i, i u ki n làm vi c c a T Công tác sinh viên

1. Quy n l i c a T Công tác sinh viên

- c cung c p các thông tin, tài li u c n thi t ph c v CTSV.
- c t o i u ki n thu n l i v c s v t ch t, h c t p nâng cao trình th c hi n nhi m v t v n, h tr sinh viên.
- c chi tr thù lao làm vi c t i t CTSV theo Quy ch chi tiêu n i b c a H c vi n.

2. i u ki n làm vi c c a T Công tác sinh viên

- T CTSV có 01 phòng làm vi c, ti p ng i h c t i Khoa
- Có i n tho i, email, máy tính n i m ng internet tr ợ giúp sinh viên t xa.

i u 21. C ch ph i h p c a T Công tác sinh viên

1. Nhi m v c a các thành viên T Công tác sinh viên

a. Nhi m v c a t tr ợng T Công tác sinh viên

- C th hóa nhi m v c a T CTSV theo l ch trình và k ho ch chi ti t trong t ng h c k , t ng n m h c và l ch làm vi c hàng tu n

- Phân công nhi m v c th cho t ng thành viên T CTSV.

- Công khai nhi m v , l ch tr c c a c a các thành viên T CTSV cho ng i h c bi t liên h .

- T ng k t, ánh giá ho t ng c a T CTSV t ng h c k , n m h c; g i báo cáo v H c vi n (thông qua Ban CTCT&CTSV) theo dõi, ánh giá.

- Ph i h p v i các n v ch c n ng ch m công, ánh giá công lao ng và chi tr thù lao cho cán b làm vi c t i T CTSV theo quy nh c a H c vi n.

b. Nhi m v c a thành viên T Công tác sinh viên

- Th c hi n nhi m v theo s phân công c a T tr ợng và quy nh c a H c vi n.

- Báo cáo chính xác, k p th i các v n liên quan n sinh viên cho T tr ợng nh k (sau m i bu i h p) ho c t xu t (khi c n thi t).

- Ch u trách nhi m gi i quy t các v n c a sinh viên và t p th l p khi c T tr ợng phân công.

2. Ch báo cáo c a T Công tác sinh viên

- u m i h c k , T tr ợng g i k ho ch ho t ng c a T CTSV v Tr ợng (thông qua Ban CTCT&CTSV) l b n in và g i file m m qua email: ctsv@vnua.edu.vn qu n lý, theo dõi, ánh giá. nh k (l l n/h c k), T CTSV báo cáo tình hình, ho t ng c a ng i h c trong khoa v H c vi n (thông qua Ban CTCT&CTSV) l b n in và g i file m m qua email: ctsv@vnua.edu.vn t ng h p, theo dõi. Báo cáo nhanh các thông tin t xu t c a ng i h c cho Tr ợng khoa và Giám c H c vi n (thông qua Ban CTCT&CTSV) có bi n pháp x lý k p th i.

i u 22: Trách nhi m c a các n v liên quan

Các Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm, Tr m Y t , oàn thanh niên, H i sinh viên... c n c ch c n ng, nhi m v c giao:

1. Ph i h p ch t ch v i Ban ch nhi m và T CTSV các khoa th c hi n các ho t ng tr giúp t t nh t sinh viên; giúp ng i h c yên tâm h c t p, NCKH và rèn luy n.

2. Hàng k th ng kê sinh viên không hoàn thành các quy nh c a H c vi n làm c n c i chi u ánh giá sinh viên và chi tr kinh phí qu n lý cho T CTSV.(C th : Không hoàn thành vi c n p h c phí, b o hi m y t , oàn phí, h i phí; không hoàn thành công lao ng, công k ni m tr ng; không hoàn thành vi c kê khai ch sinh viên; không hoàn thành vi c ánh giá i m rèn luy n, xét c p h c b ng, xét khen th ng, k lu t... úng quy nh).

3. Ban T ch c cán b , Ban CTCT&CTSV, Ban QL T, Tr m Y t , Ban Thanh tra và các n v liên quan ánh giá m c hoàn thành nhi m v c a T CTSV các khoa trong t ng h c k , n m h c.

4. Sau khi t ng h p c th m c hoàn thành công vi c c a T CTSV các khoa, Ban T ch c cán b và Ban Tài chính và k toán tính toán thù lao chi tr kinh phí qu n lý sinh viên.

5. ánh giá m c hoàn thành nhi m v c a T CTSV trong t ng h c k chi tr kinh phí qu n lý đ a vào hi u qu ho t ng c a T CTSV.

6. C m i sinh viên c a khoa không th c hi n úng quy nh c a H c vi n, quy ch c a B GD& T thì H c vi n s tr kinh phí qu n lý l ng i h c t ng ng c a T CTSV.

Ch ng VI

CÔNG TÁC T V N VI C LÀM VÀ H TR SINH VIÊN

i u 23. Công tác t v n pháp lý, tham v n tâm lý

- T v n giúp sinh viên gi i quy t nh ng khó kh n v pháp lý, s c kh e, qu n lý chi tiêu... c a sinh viên;

- Tham v n giúp sinh viên gi i quy t nh ng khó kh n trong quan h tình b n, tình yêu, hôn nhân, gia ình,... c a sinh viên.

i u 24. Công tác t v n h ng nghi p

- T v n, gi i thi u v ngành, chuyên ngành ào t o và c h i tìm ki m vi c làm sau khi t t nghi p cho các i t ng tuy n sinh vào H c vi n;

- T v n ph ng pháp h c t p, n i dung, c i m ngành ngh và trình ang c ào t o, các chính sách, pháp lu t c a Nhà n c liên quan n ngành ngh sinh viên ang c ào t o;

- T ch c các ho t ng ngo i khóa giao l u v i các n v s d ng lao ng, giúp sinh viên b sung ki n th c th c t , rèn luy n k n ng ngh nghi p, k n ng m m c n thi t nâng cao kh n ng tìm ki m vi c làm và nhanh chóng thích ng c v i môi tr ng làm vi c sau khi t t nghi p.

i u 25. T v n, gi i thi u vi c làm cho sinh viên

- Thi t l p h th ng thông tin v vi c làm (qua m ng internet, ...), thông tin v ngu n lao ng ã và ang c ào t o c a H c vi n; thi t l p kênh thông tin hai

chỉ u gi a H c vi n và các n v s d ng lao ng t v n gi i thi u vi c làm cho sinh viên, giúp các n v có nhu c u tuy n d ng lao ng l a ch n c ng i lao ng phù h p v i yêu c u công vi c;

- T ch c các cu c giao l u, h i ngh , h i ch vi c làm th ng niên;

- T ch c tham quan, dã ngo i t i các doanh nghi p, a ph ng trong và ngoài n c.

- Ph i h p v i các n v ch c n ng t ch c các l p ào t o, b i d ng ng n h n cho sinh viên các k n ng c n thi t tr c khi t t nghi p, trong ó có k n ng c b n khi tìm vi c làm.

i u 26. Công tác ph i h p t ch c tham v n tâm lý, h ng nghi p và t v n, gi i thi u vi c làm

- Ph i h p v i các t ch c và cá nhân liên quan t ch c t v n, tham v n tâm lý th ng xuyên, k p th i cho sinh viên g p khó kh n;

- Ph i h p v i các t ch c, cá nhân, n v s d ng lao ng trong công tác rút kinh nghi m ào t o, b sung, i m i, ch nh s a ch ng trình, n i dung và ph ng th c ào t o áp ng nhu c u xã h i;

- Kh o sát, ánh giá nhu c u ngu n nhân l c i v i các ngành ngh ang ào t o và thông tin ph n h i c a n v s d ng lao ng v ch t l ng và kh n ng áp ng nhu c u công vi c c a sinh viên sau khi t t nghi p.

- Ph i h p ch t ch v i oàn thanh niên, H i Sinh viên, các Khoa và các n v ch c n ng t ch c t t các ho t ng tham v n tâm lý, h ng nghi p và t v n, gi i thi u vi c làm cho sinh viên.

i u 27. T ch c th c hi n

Trung tâm T v n vi c làm và H tr sinh viên tr c thu c H c vi n Nông nghi p Việt Nam, là n v th ng tr c, u m i giúp Giám c H c vi n th c hi n công các tham v n tâm lý, h ng nghi p và t v n, gi i thi u vi c làm cho sinh viên.

Trung tâm T v n vi c làm và H tr sinh viên có các cán b chuyên trách và m t s cán b kiêm nhi m là cán b , gi ng viên c a Ban CTCT&CTSV và các n v liên quan.

Ch ng VII

ÁNH GIÁ K T QU RÈN LUY N C A SINH VIÊN

ánh giá k t qu rèn luy n c a sinh viên c t i n hành theo t ng h c k , n m h c, khóa h c. Quá trình ánh giá k t qu rèn luy n c a sinh viên ph i m b o chính xác, công b ng, công khai và dân ch theo Quy ch c a B GD& T ban hành kèm theo Thông t s 16/2015/TT-BGD T ngày 12/8/2015 c a B tr ng B GD- T, Quy nh ánh giá k t qu rèn luy n c a sinh viên c a H c vi n và do H i ng ánh giá k t qu rèn luy n c a sinh viên c p H c vi n xét và Giám c ra quy t nh công nh n. K t qu phân lo i rèn luy n toàn khoá h c c a t ng sinh viên c l u trong h s qu n lý sinh viên c a H c vi n và in chung vào *B ng i m k t qu h c t p* c a t ng sinh viên khi ra tr ng. Sinh viên có k t qu rèn luy n xu t s c c H c vi n xem xét bi u d ng, khen th ng. Sinh viên b x p lo i rèn luy n y u, kém trong hai h c liên ti p thì ph i t m ng ng h c ít nh t m t h c k

h c k t i p theo và n u b x p lo i rèn luy n y u, kém hai h c k liên t i p l n th hai thì s b bu c th o i h c.

công tác á n h g i á k t qu h c t p, rèn luy n, xét khen th ã ng, xét c p h c b ã ng, t ã ng k t h c k , n m h c và xét th o i h c c k p th i thì Ban Qu n lý ào t o có trách nhi m g i k t qu h c t p c a h c k và n m h c cho các Khoa ch m nh t vào ngày 28/2 i v i h c k I và ngày 31/8 i v i h c k II; các khoa g i k t qu á n h g i á i m rèn luy n t ã ng h c k cho Ban Công tác chính tr và Công tác sinh viên tr c 10/3 i v i h c k I và ngày 10/9 i v i h c k II.

Ch ã ng VIII

THI UA, KHEN TH ã NG VÀ K LU T SINH VIÊN

i u 28. N i dung, hình th c thi ua, khen th ã ng

Các t p th , cá nhân sinh viên có thành tích trong h c t p, nghiên c u khoa h c, rèn luy n ... c Khoa và H c vi n khen th ã ng. Vi c khen th ã ng c t i n hành th ã ng xuyên và ã nh k . i v i ã nh ã ng t p th , cá nhân sinh viên có thành tích c b i t xu t s c c ã ng khen th ã ng t xu t.

1. Thi ua, khen th ã ng th ã ng xuyên c th c hi n trong su t n m h c i v i cá nhân và t p th sinh viên có thành tích c b i u ã ã ng, khuy n khích k p th i. C th :

- t thành tích xu t s c trong các t thi ua do Khoa, H c vi n phát ã ng (theo tiêu chu n xét th ã ng cho m i t thi ua).

- o t g i i trong các cu c thi sinh viên g i i, Olympic các môn h c, có công trình nghiên c u khoa h c có giá tr (có quy ã nh v th l cho các cu c thi);

- Có thành tích và óng góp có hi u qu trong công tác ã ng, oàn thanh niên, H i sinh viên, trong ho t ã ng thanh niên xung kích, sinh viên tình nguy n, g i g i n an ninh tr t t , các ho t ã ng trong l p, khoa, trong ký túc xá, trong ho t ã ng xã h i, v n hoá, v n ã ng , th thao;

- Có thành tích trong vi c c u ã ng i b n n, ã ã ng c m b t k gian, ch ã ng tiêu c c, tham ã ng ã ng;

- Các thành tích c b i t khác.

N i dung, m c khen th ã ng th ã ng xuyên do Giám c quy ã nh.

2. Thi ua, khen th ã ng ã nh k i v i cá nhân và t p th sinh viên c t i n hành vào cu i m i h c k ho c n m h c, khóa h c. C th :

a. i v i cá nhân sinh viên

- Danh hi u sinh viên g m 3 lo i: Khá, Gi i, Xu t s c.

- Tiêu chu n x p lo i danh hi u cá nhân ã nh sau:

+ t danh hi u Sinh viên Khá, n u x p lo i h c t p và rèn luy n t Khá tr ã ã ng;

+ t danh hi u sinh viên Gi i n u x p lo i h c t p t Gi i tr ã ã ng và x p lo i rèn luy n t T t tr ã ã ng;

+ t danh hi u Sinh viên Xu t s c n u x p lo i h c t p và rèn luy n Xu t s c.

- ã nh m c khen th ã ng: theo quy ch ã ã ã ng tiêu ny ch u Sinh viên Xu

Xploit và rèn luyện xác định theo quy định và học tập và quy định đánh giá kết quả rèn luyện áp dụng cho sinh viên học chính quy ào theo học chính thức của Học viện và quy định của Bộ GD&T.

- Nếu sinh viên có kết quả xploit và xploit rèn luyện không cùng bậc thì công nhận bậc danh hiệu thấp hơn.

- Danh hiệu cá nhân của sinh viên ghi vào hồ sơ sinh viên.

- Không xét khen thưởng vì sinh viên bị kỷ luật học có điểm thi kết thúc học phần lần thi thử trong học kỳ học năm học đó điểm trung bình (<5 điểm học 10 hoặc <2 điểm học 4).

- Giám đốc tuyên dương vì sinh viên công nhận Sinh viên Khá, tặng danh hiệu, giấy khen và phần thưởng cho sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Giỏi, sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Xuất sắc trong năm học. Trường khoa quản lý sinh viên tặng danh hiệu và phần thưởng cho sinh viên đạt danh hiệu Sinh viên Khá.

- Giám đốc tặng danh hiệu và khen thưởng vì sinh viên giỏi, sinh viên xuất sắc toàn khóa khi sinh viên đạt yêu cầu sau:

+ Chấp hành tốt nghị quyết, xuất sắc

+ Không có học phần phải thi lại

+ Không bị kỷ luật khi n trách nhiệm khoa trường.

3. Giám đốc tặng giấy khen cho các sinh viên, nhóm sinh viên thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, trong công tác đoàn và phong trào sinh viên toàn khóa học.

4. Nếu sinh viên tiêu chuẩn theo quy định tuyển sinh cao học và có nguyện vọng nộp hồ sơ thi cao học Giám đốc xem xét cho chuyển tiếp lên học cao học.

Điều 29. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Vào năm học (2 tuần năm học), các khoa tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể. Kết quả đăng ký thi đua được thông qua Hội Chi đoàn/Hội nghị lớp. Các khoa tập hợp danh sách thi đua của các tập thể, cá nhân sinh viên trong khoa nộp về trường (vào tuần thứ 3 của năm học) thông qua Ban CTCT&CTSV làm công tác theo dõi, đánh giá vào cuối học kỳ, cuối năm học.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a. Khen thưởng cá nhân vì cá nhân sinh viên và tập thể

- Công vào điểm trung bình chung học tập (điểm lần 1), kết quả phân loại điểm rèn luyện của sinh viên, bản cáo sát các lớp sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể lớp, có xác nhận của cán bộ TCTSV, nghị lên Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Khoa xem xét;

- Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Khoa tổ chức họp, xét và nghị lên Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Học viện (qua Ban CTCT&CTSV) xét duyệt;

- Công vào nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Khoa, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Học viện tổ chức xét và nghị Giám đốc công nhận danh hiệu cá nhân và tập thể sinh viên.

Các khoa chi tiết tuyên dương, không công bố công bố khen thưởng của Giám đốc
Khen thưởng i v i h c viên cao h c: K t thúc khoá h c các khoa có quy n
ngh t i a 5%/khoá trình Ban Giám c khen thưởng (C n c i u ki n v
i m trung bình toàn khoá h c t 8,0 tr lên, không kéo dài th i gian h c, b o v
lu n v n úng h n, th c hi n úng quy nh c a H c vi n).

b. Khen thưởng t xu t

C n c thành tích t xu t c a sinh viên và t p th , các l p sinh viên l p danh
sách có xác nh n c a cán b T CTSV ngh lên Tr ng khoa (qua Tr lý t ch c
khoa), Tr ng khoa xem xét và ngh lên Giám c (qua Ban CTCT&CTSV),
Ban CTCT&CTSV t p h p trình Giám c duy t, không nh t thi t p h i h p H i
ng thi ua khen thưởng và k lu t sinh viên c p H c vi n.

i u 30. Hình th c k lu t và n i dung vi ph m

1. Nh ng sinh viên có hành vi vi ph m thì tu tính ch t, m c , h u qu c a
hành vi vi ph m và thái nh n khuy t i m, ph i ch u m t trong các hình th c k lu t
sau:

a. Khi n trách: áp d ng i v i sinh viên có hành vi vi ph m l n u nh ng
m c nh ;

b. C nh cáo: áp d ng i v i sinh viên ã b khi n trách mà tái ph m ho c vi
ph m m c nh nh ng hành vi vi ph m có tính ch t th ng xuyên ho c m i vi
ph m l n u nh ng m c t ng i nghiêm tr ng;

c. ình ch h c t p l n m h c: áp d ng i v i nh ng sinh viên ang trong
th i gian b c nh cáo mà v n vi ph m k lu t ho c vi ph m nghiêm tr ng các hành
vi sinh viên không c làm;

d. Bu c thôi h c: áp d ng i v i sinh viên ang trong th i gian b ình ch
h c t p mà v n t i p t c vi ph m k lu t ho c vi ph m l n u nh ng có tính ch t và
m c vi ph m nghiêm tr ng, gây nh h ng x u n H c vi n và xã h i; vi ph m
pháp lu t b x ph t tù (k c tr ng h p b x ph t tù c h ng án treo).

2. Hình th c k lu t c a sinh viên ph i c ghi vào h s sinh viên. Tr ng
h p sinh viên b k lu t m c ình ch h c t p l n m h c và bu c thôi h c, H c vi n
g i thông báo cho a ph ng và gia ình sinh viên bi t qu n lý, giáo d c.

3. N i dung vi ph m và khung x lý k lu t th c hi n theo quy nh Ph
l c kèm theo Quy nh này. Nh ng sinh viên vi ph m pháp lu t, quy ch , n i quy,
ngoài vi c ph i ch u các hình th c k lu t thì tùy theo m c n ng nh còn b phát
i m rèn luy n, h b c t t nghi p theo nh ng quy nh hi n hành v nh ng th ng
ph t i m i v i sinh viên. i v i sinh viên ã n p h c phí, ã h c, b vi ph m và
xét k lu t m c ình ch h c thì không c H c vi n tr l i h c phí. i v i sinh
viên ã ng ký, ch a h c, vi ph m và b k lu t m c ình ch h c thì c hu
h c ph n và không ph i óng h c phí.

4. Sinh viên không ng ký h c 01 h c k , không có n xin ngh h c và
không có quy t nh b o l u k t qu h c t p s b H c vi n x lý bu c thôi h c.

i u 31. Trình t , th t c và h s xét k lu t

1. Th t c xét k lu t

a. Sinh viên có hành vi vi ph m ph i làm b n t ki m i m và t nh n hình th c
k lu t;

b. T CTSV ch ̣ tr ̣ h p v i t p th ̣ l p sinh vi ̣n, ph ̣n t ̣ch v ̣ ngh h ̣nh th ̣ c k ̣ lu t, n p bi ̣n b ̣n l ̣n khoa;

c. H ̣ i ng thi ̣ ua, khen th ̣ ng v ̣ k ̣ lu t sinh vi ̣n c p Khoa xem x ̣t, ghi bi ̣n b ̣n ngh l ̣n H ̣ i ng thi ̣ ua, khen th ̣ ng v ̣ k ̣ lu t c p H ̣ c vi n qua th ̣ ng tr ̣ c H ̣ i ng (Ban CTCT&CTSV);

d. H ̣ i ng thi ̣ ua, khen th ̣ ng v ̣ k ̣ lu t sinh vi ̣n c p H ̣ c vi n t ̣ ch c h p x ̣t k ̣ lu t.

Thành p h n H ̣ i ng thi ̣ ua, khen th ̣ ng v ̣ k ̣ lu t sinh vi ̣n c p H ̣ c vi n g m: Gi ̣m c H ̣ c vi n ho c Phó Gi ̣m c H ̣ c vi n c y quy n, th ̣ ng tr ̣ c H ̣ i ng, Phó tr ̣ ng các khoa ph ̣ tr ̣ ch công tác sinh vi ̣n c y quy n, i di n BCH o ̣n thanh ni ̣n, H ̣ i Sinh vi ̣n H ̣ c vi n, i di n t p th ̣ l p có sinh vi ̣n vi ph ̣ m v ̣ sinh vi ̣n có hành vi vi ph ̣ m. Sinh vi ̣n vi ph ̣ m k ̣ lu t ̣ c m i mà không n d (n u không có lý do chính ̣ng) thì H ̣ i ng v n t i n hành h p v ̣ x ̣t thêm khuy t i m thi u ý th ̣ c t ̣ ch c k ̣ lu t. H ̣ i ng c p H ̣ c vi n ki n ngh ̣p d ng h ̣nh th ̣ c k ̣ lu t, ngh Gi ̣m c H ̣ c vi n ra quy t ̣ nh k ̣ lu t b ng v n b n.

e. Gi ̣m c H ̣ c vi n ra quy t ̣ nh k ̣ lu t sinh vi ̣n vi ph ̣ m.

Quy t ̣ nh k ̣ lu t sinh vi ̣n c g i v : Khoa qu n lý sinh vi ̣n b k ̣ lu t (01 b n), Ban Qu n lý ào t o (01 b n), sinh vi ̣n b k ̣ lu t (01 b n), l u H ̣ s sinh vi ̣n (01 b n), l u t i b ph n th ̣ ng tr ̣ c H ̣ i ng k ̣ lu t sinh vi ̣n (01 b n); 02 b ng i v ̣ a ph ̣ ng n i c trú v ̣ gia ình sinh vi ̣n (i v i h ̣nh th ̣ c k ̣ lu t t ình ch h c t p 01 n m tr ̣ l ̣n).

2. H ̣ s x lý k ̣ lu t c a sinh vi ̣n

a. B n t ki m i m (trong tr ̣ ng h p sinh vi ̣n có khuy t i m không ch p hành vi c làm b n t ki m i m thì H ̣ i ng v n h p x lý trên c s các ch ng c thu th p c);

b. Bi ̣n b n c a t p th ̣ l p h p ki m i m sinh vi ̣n có hành vi vi ph ̣ m;

c. Ý ki n c a khoa qu n lý sinh vi ̣n vi ph ̣ m (Bi ̣n b n h p H ̣ i ng k ̣ lu t sinh vi ̣n c p Khoa);

d. Các tài li u có liên quan.

Trong tr ̣ ng h p có ch ng c v sinh vi ̣n vi ph ̣ m pháp lu t, n i quy, quy ch , Ban CTCT&CTSV sau khi trao i v i Tr ̣ ng khoa, i di n t ̣ ch c o ̣n TNCS H ̣ Chí Minh, H ̣ i sinh vi ̣n l p h s trình Gi ̣m c H ̣ c vi n quy t ̣ nh h ̣nh th ̣ c k ̣ lu t.

i u 31. Trình t , th t c v ̣ h s x ̣t k ̣ lu t

1. Th t c x ̣t k ̣ lu t

a. Sinh vi ̣n có hành vi vi ph ̣ m ph i làm b n t ki m i m v ̣ t nh n h ̣nh th ̣ c k ̣ lu t;

b. T CTSV ch ̣ tr ̣ h p v i t p th ̣ l p sinh vi ̣n, ph ̣n t ̣ch v ̣ ngh h ̣nh th ̣ c k ̣ lu t, n p bi ̣n b ̣n l ̣n khoa;

c. H ̣ i ng thi ̣ ua, khen th ̣ ng v ̣ k ̣ lu t sinh vi ̣n c p Khoa xem x ̣t, ghi bi ̣n b ̣n ngh l ̣n H ̣ i ng thi ̣ ua, khen th ̣ ng v ̣ k ̣ lu t c p H ̣ c vi n qua th ̣ ng tr ̣ c H ̣ i ng là Ban CTCT&CTSV;

Điểm 33. Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Chức năng Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

a. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Học viện.

Giám đốc ra quy định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Học viện theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật nội sinh viên trong Học viện.

- Chức năng Hội đồng: là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc do Giám đốc ủy quyền;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: là các Phó Giám đốc;

- Thành viên Hội đồng: là Trưởng Ban CTCT&CTSV;

- Các ủy viên: là các Phó Trưởng khoa phụ trách công tác sinh viên; Lãnh đạo Ban quản lý đào tạo, Ban Thanh tra, Văn phòng Học viện, Ban Tài chính và Kế toán; Giám đốc: Trung tâm Dịch vụ trợ giúp, Trung tâm Thông tin thư viện, Trung tâm Nghiên cứu, Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Học viện, Chủ tịch Hội sinh viên Học viện.

Hội đồng có thẩm quyền đề nghị Ban cán sự lớp sinh viên có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật và các cơ quan có liên quan khác. Các thành viên này được tham gia phát biểu ý kiến, xu hướng khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quy định biểu quyết.

b. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Khoa

- Chức năng Hội đồng: là Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa do Trưởng khoa ủy quyền;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: là Phó Trưởng khoa kiêm Trưởng T. CTCTSV

- Thành viên Hội đồng: là Trưởng bộ phận chuyên môn

- Các ủy viên: Bí thư Liên chi đoàn, Liên chi Hội trưởng Hội sinh viên, Cán bộ T. CTCTSV, Lớp trưởng hoặc Bí thư chi đoàn có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật.

Hội đồng có thẩm quyền các cơ quan có liên quan khác, các cơ quan này được quy định biểu quyết và xu hướng khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quy định biểu quyết.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật

a. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên là cơ quan trọng yếu giúp Giám đốc triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật nội sinh viên, lớp sinh viên và chú trọng công tác của Giám đốc;

b. Căn cứ các quy định hiện hành, trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật cấp Khoa, Ban CTCT&CTSV; Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Học viện tiến hành họp xét danh sách cá nhân và tập thể lớp sinh viên có thành tích, nghị Giám đốc khen thưởng hoặc nghị lên cấp trên khen thưởng, xét và nghị Giám đốc ra quy định nội dung hình phạt kỷ luật;

c. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên miễn cưỡng chấp hành. Khi cần thiết, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật có thể họp các phiên bất thường.

Điểm 34. Quy định khi luận thi đua, khen thưởng

Cá nhân và tập thể sinh viên nêu xét thấy các hình thức khen thưởng và khuyến khích không thoả đáng có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Giám đốc (qua Ban CTCT&CTSV); ngược lại Hội đồng sẽ xem xét lại mà chưa thoả đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điểm 35. Công tác phối hợp

Hội đồng Nông nghiệp Việt Nam chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

Điểm 36. Chế độ báo cáo

1. Kết thúc học kỳ, năm học, các khoa tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo tổng kết của khoa gửi trình Giám đốc (qua Ban CTCT&CTSV).

2. Ban CTCT&CTSV có trách nhiệm tổng hợp báo cáo công tác sinh viên trình Giám đốc báo cáo Ban GD&ĐT, Ban NN&PTNT và các cơ quan quản lý trực tiếp có liên quan như vụ việc xảy ra có liên quan đến sinh viên.

Điểm 37. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, khuyến khích

1. Các phòng, khoa, ban chức năng và các đơn vị liên quan theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác sinh viên.

2. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định.

3. Các tập thể, cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tuân theo mức xử lý theo quy định.

Điểm 38. Điều khoản thi hành

Trên đây là các nội dung có trách nhiệm phân bổ quy định này đến toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên thực hiện tốt thực hiện trong toàn Hội đồng. Các đơn vị và cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện, nếu vi phạm sẽ xử lý theo pháp luật và theo quy định của Hội đồng.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2840 ngày 27/12/2013 của Hội đồng trường Đại học Nông nghiệp Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác sinh viên của Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện, nếu có ý kiến nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Ban CTCT&CTSV báo cáo Giám đốc Hội đồng xem xét, quyết định. Mọi quy định trong đây của Hội đồng trái với văn bản này đều bãi bỏ.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Lan

Ph 1 c 1. M t s n i dung vi ph m và khung x lý k lu t

TT	Tên v vi c vi ph m	S l n vi ph m và hình th c x lý (S l n tính trong c khoá h c)				Ghi chú
		Khi n trách	C nh cáo	ình ch l n m h c	Bu c thôi h c	
1	2	3	4	5	6	7
1.	Vi ph m n i quy, quy nh l p h c: n mu n gi h c, gi th c t p; m t tr t t , làm vi c riêng nh n quà, hút thu c, s d ng i n tho i... vi ph m n i quy phòng th c hành	L n 1	L n 2			Khi có ngh c a gi ng viên gi ng d y và h ng d n th c hành
2.	Ngh h c không phép	L n 1	L n 2			
3.	Ngh h c quá phép	L n 1	L n 2			Xóa tên kh i danh sách l p
4.	Không ch p hành s phân công c a t ch c					
	- C a l p (chi oàn)	L n 1				
	- C a khoa, H c vi n	L n 1	L n 2			
5.	Vô l v i th y, cô giáo và CBVC H c vi n; xúc ph m danh d , nhân ph m ng i khác					Tu theo m c , x lý t khi n trách n bu c thôi h c
	Có thái và l i nói vô l	L n 1				
	Có hành ng và l i nói e d a		L n 1			
	Vi ph m n thân th , tài s n c a CBVC, c a ng i khác			L n 1		
	Vi ph m n thân th , tài s n, danh d và nhân ph m c a CBVC, c a ng i khác				L n 1	

TT	Tên v vi c vi ph m	S l n vi ph m và hình th c x lý (S l n tính trong c khoá h c)				Ghi chú
		Khi n trách	C nh cáo	ình ch l n m h c	Bu c thôi h c	
1	2	3	4	5	6	7
6.	Gi m o ch ký c a ng i khác, s d ng gi y t gi					Tùy theo m c x lý t khi n trách n bu c thôi h c ho c giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
7.	H c h ho c nh ng i khác h c h					Tu theo m c , x lý t khi n trách n bu c thôi h c
8.	Thi, ki m tra h , ho c nh thi, ki m tra h ; làm h , nh làm ho c sao chép ti u lu n, án, khoá lu n t t nghi p			L n 1	L n 2	X lý theo quy ch ào t o
9.	T ch c h c, thi, ki m tra h ; t ch c làm h ti u lu n, án, khoá lu n t t nghi p				L n 1	Tu theo m c có th giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
10.	Mang tài li u vào phòng thi, a thi ra ngoài nh làm h , ném tài li u vào phòng thi, v b y vào bài thi; b thi không có lý do chính áng					X lý theo quy ch ào t o
11.	Không óng h c phí úng quy nh và quá th i h n c H c vi n cho phép hoãn					Tu theo m c , x lý t khi n trách n bu c thôi h c
12.	T ý tháo d , di chuy n tài s n, làm h h ng tài s n trong ký túc xá, gi ng ng và các tài s n khác c a H c vi n ngoài vi c ph i b i th ng thi t h i còn b x lý					Tu theo m c x lý t khi n trách n bu c thôi h c.

TT	Tên v vi c vi ph m	S l n vi ph m và hình th c x lý (S l n tính trong c khoá h c)				Ghi chú
		Khi n trách	C nh cáo	ình ch l n m h c	Bu c thôi h c	
1	2	3	4	5	6	7
13.	U ng r u, bia trong gi h c; say r u, bia khi n l p.	L n 1	L n 2	L n 3	L n 4	
14.	Hút thu c lá trong gi h c, phòng h p, phòng thí nghi m và n i c m hút thu c theo quy nh					T l n 3 tr lên, x lý t khi n trách n c nh cáo.
15.	ánh bài, ánh b c					Tu m c có th giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
	- ánh bài trong gi t h c, sau 11 gi êm	L n 1	L n 2			
	- Ch i c b c d i m i hình th c	L n 1	L n 2	L n 3	L n 4	
	- Ch a ch p, ng xem ánh bài n ti n không can ng n	L n 1	L n 2	L n 3		
	- Cá d i m i hình th c		L n 1	L n 2	L n 3	
	- ánh bài n ti n, b công an, chính quy n a ph ng, b o v b t qu tang				L n 1	
16.	Vi ph m quy nh v tr tt công c ng, khu v c c quan					Tùy theo m c x lý t c nh cáo n bu c thôi h c
	- Tr c ti p tham gia ho c a i t ng x u vào trong H c vi n, ký túc xá gây nh h ng x u n an ninh, tr tt trong H c vi n.		L n 1			
	- x y ra vi c các i t ng này n c p, tr n l t, ánh SV, trêu gh o SV n		L n 1			

TT	Tên v vi c vi ph m	S l n vi ph m và hình th c x lý (S l n tính trong c khoá h c)				Ghi chú
		Khi n trách	C nh cáo	ình ch l n m h c	Bu c thôi h c	
1	2	3	4	5	6	7
	- Cùng tham gia n c p, tr n l t, ánh SV, trêu gh o SV n			L n 1	L n 2	
	- Vi ph m quy nh ra vào c quan nh : không eo th sinh viên, không ph ng tí n úng n i quy nh, ...	L n 1	L n 2			
17.	Tàng tr , l u hành, truy c p, s d ng và phát tán s n ph m v n hoá i tr y ho c tham gia các ho t ng mê tín d oan, ho t ng tôn giáo trái phép	L n 1	L n 2	L n 3	L n 4	N u nghiêm tr ng giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
18.	Buôn bán, v n chuy n, tàng tr , lôi kéo ng i khác s d ng ma tuý				L n 1	Giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
19.	S d ng ma tuý					X lý theo quy nh v x lý SV s d ng ma tuý
20.	Ch a ch p, môi gi i ho t ng m i dâm				L n 1	Giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
21.	Ho t ng m i dâm			L n 1	L n 2	
22.	L y c p tài s n, ch a ch p, tiêu th tài s n do l y c p mà có		X lí (XL)	XL	XL	Tu theo m c x lý t c nh cáo n bu c thôi h c. N u nghiêm tr ng, giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh c a pháp lu t
23.	Ch a ch p buôn bán v khí, ch t n , ch t d cháy và các hàng c m theo quy nh c a Nhà				L n 1	Giao cho c quan ch c n ng x lý theo quy nh

TT	Tên vi phạm	Số lượng và hình thức xử lý (Số lượng tính trong các khóa học)				Ghi chú
		Khi nào trách	Cảnh cáo	Hình chức nghiêm hết	Buộc thời hạn	
1	2	3	4	5	6	7
	n c.					c a pháp luật
24.	ánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức ánh nhau			L n 1	L n 2	N u nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25.	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			L n 1	L n 2	N u nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tu theo mức, xử lý t khi nào trách nhiệm bu c thời h c
	- Tham gia đua xe trái phép	L n 1	L n 2	L n 3	L n 4	
	- Tham gia tổ chức hoặc tổ chức đua xe trái phép			L n 1	L n 2	
27.	Quan hệ nam nữ bất chính (nam học nữ đã có gia đình)		XL			
	- Nam nữ ở phòng trọ học nữ ở phòng trọ nam		XL			
28.	Vi phạm tiêu chuẩn phi vay mượn đền bù vì lợi ích cá nhân mà tr tr tr an trong và ngoài Học viện		XL			
29.	L i d ng lòng tin của b n bè, công dân					
	- M n th sinh viên, tài sản em c m , cá			L n 1	L n 2	
	- L a o, chi m o t tài sản				L n 1	Truy t tr c pháp luật

TT	Tên v vi c vi ph m	S l n vi ph m và hình th c x lý (S l n tính trong c khoá h c)				Ghi chú
		Khi n trách	C nh cáo	ình ch l n m h c	Bu c thôi h c	
1	2	3	4	5	6	7
	công dân					
	Tr n l t (dùng áp l c ho c hung khí c ng o t tài s n c a công dân, c a sinh viên không k giá tr ít hay nhi u)				L n 1	Truy t tr c pháp lu t
30.	- Tòng ph m a dua (i theo không có hành ng và l i nói gì can ng n)			L n 1		
	- Tr c ti p tham gia nh ánh p, uy hi p, e d a ho c tòng ph m chi m o t tài s n c a công dân				L n 1	B truy t tr c pháp lu t
	Kích ng ng i khác bi u tình, vi t truy n n, áp phích... trái pháp lu t			L n 1		B truy t tr c pháp lu t
31.	- Là ng i tr c ti p t ch c bi u tình, vi t truy n n, áp phích				L n 1	
	Ch p hành pháp lu t, qu n lý hành chính					
32.	- Vi ph m quy nh v qu n lý hành chính, ng ký h kh u t m trú, ng ký ngh a v quân s , ...	L n 1	L n 2			Tùy theo m c vi ph m x lý t khi n trách n bu c thôi h c
	- Có hành vi ph m pháp b b t qu tang, b t m giam, b truy t , b truy c u trách nhi m hình s				L n 1	
33.	SV b ình ch h c t p l n m nh ng v n c tình l i H c vi n và không ch u thi hành quy t				L n 1	Không ph i a ra h i ng k lu t

TT	Tên v i c vi ph m	S l n vi ph m và hình th c x lý (S l n tính trong c khoá h c)				Ghi chú
		Khi n trách	C nh cáo	ình ch l n m h c	Bu c thôi h c	
1	2	3	4	5	6	7
	nh thì ph i x lý k lu t m c cao h n.					

Ph l c 2

M u th g i thông báo k t qu h c t p, rèn luy n v gia ình sinh viên

H C VI NNÔNGNGHI PVI TNAM

C NGHOÀ XÃ H ICH NGH A VI TNAM

KHOA

c l p - T do - H nh phúc

Hà N i, ngày tháng n m 20.....

Kính g i: Ông (bà):.....

Khoa xin thông báo k t qu h c t p, rèn luy n h c k n m h c
20....-20.... c a sinh viên:..... Mã SV:..... L p:..... n ông (bà).

1. K t qu h c t p

STT	Mã môn h c	Tên môn h c	TC	% KT	% Thi	DKT	Thi L1	TK1 (10)	TK (10)	TK1 (CH)	TK (CH)
1										
...										
ì m trung bình h c k h 10/100:											
ì m trung bình h c k h 4:											
ì m trung bình tích l y:											
ì m trung bình tích l y (h 4):											

S tín ch t:
S tín ch tích l y:

2. K t qu r n luy n: i m r n luy n: X p lo i:

3. Nh n xét c a cán b T Công tác sinh viên: (Nh n xét v l c h c, r n luy n tu d ng, óng h c ph í, khen th ng, k lu t c a sinh viên)

.....

4. H ng d n cách xem i m tr c tuy n trên m ng internet

theo dõi k t qu h c t p c a sinh viên, ph huynh truy c p vào website c a H c vi n Nông nghi p Vi t Nam xem i m tr c tuy n theo h ng d n đ i ây:

- Truy c p vào website ào t o c a tr ng theo a ch <http://daotao.vnu.edu.vn/>

- Ch n m c xem i m, sau ó nh p mã sinh viên r i nh n nút **OK**. Khi ó website s hi n lên i m h c t p c a sinh viên t u khóa h c, gia ình có th theo dõi.



TM. T Công tác sinh viên

(Ký, h tên)

* a ch liên h cán b T CTSV:

- H và tên:.....

- i n tho i đ ng: